

Số: 82 /2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý cáp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số
140/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của
Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27
tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền
thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống
được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc
gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc
gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BTTTT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc
kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá*

thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định quản lý cấp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý cấp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định quản lý cấp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, CB;
- Lưu: VT, Vx3;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

QUY ĐỊNH

Quản lý cáp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, lắp đặt, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật treo cáp, chỉnh trang, di dời, thu hồi và xử lý cáp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cáp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
- Doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp điện lực và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Cáp không còn sử dụng là cáp viễn thông không còn được khai thác, vận hành để cung cấp dịch vụ viễn thông hoặc không xác định được chủ sở hữu, đơn vị quản lý, khai thác để thực hiện việc quản lý, bảo trì, thu hồi hoặc tháo dỡ theo quy định của pháp luật.
- Chủ sở hữu cáp là tổ chức, doanh nghiệp hoặc cá nhân có quyền sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác hợp pháp đối với hệ thống cáp viễn thông theo quy định của pháp luật.

Chương II QUẢN LÝ CÁP TREO VIỄN THÔNG

Điều 4. Nguyên tắc quản lý cáp treo viễn thông

- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.
- Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật để treo cáp viễn thông được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy định của pháp luật có liên quan; từng bước

ngầm hóa mạng cáp viễn thông thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch của địa phương.

3. Việc đầu tư, xây dựng, lắp đặt, quản lý và vận hành hệ thống cáp treo viễn thông phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong quy hoạch tỉnh; tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Chủ sở hữu cáp có trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng và thu hồi cáp không còn sử dụng.

Điều 5. Quản lý hệ thống cáp treo viễn thông

1. Việc lắp đặt cáp treo viễn thông trên cột điện, cột treo cáp hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (QCVN 33:2019/BTTTT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình viễn thông (QCVN 07-8:2023/BXD) và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm rà soát, thu hồi cáp không còn sử dụng thuộc phạm vi quản lý định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đồng thời bảo đảm hệ thống cáp treo viễn thông được quản lý, vận hành an toàn, không để xảy ra tình trạng cáp đứt, cáp võng gây mất an toàn hoặc ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

3. Không sử dụng cây xanh, công trình công cộng không đúng chức năng để treo cáp viễn thông.

4. Việc di dời, cải tạo, xử lý hệ thống cáp treo viễn thông phải bảo đảm an toàn công trình, an toàn cho người và tài sản, duy trì thông tin liên lạc thông suốt và phù hợp với yêu cầu quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật tại địa phương.

5. Trường hợp phát hiện cáp không xác định được chủ sở hữu, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp viễn thông tổ chức kiểm tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật treo cáp

1. Các tổ chức, doanh nghiệp sở hữu, quản lý, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật và các doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm phối hợp sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật để treo cáp viễn thông theo quy định của pháp luật; ưu tiên sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật khi đáp ứng các điều kiện theo quy định.

2. Việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc sử dụng chung phải bảo đảm: An toàn công trình, an toàn điện, an toàn thông tin, mỹ quan đô thị, không ảnh hưởng hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

Điều 7. Thẻ nhận biết cáp viễn thông

Việc gắn thẻ nhận biết, dấu hiệu nhận biết và báo hiệu độ cao cáp treo viễn thông thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 7 Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý cáp treo viễn thông theo quy định này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý cáp treo không bảo đảm an toàn và cáp không còn sử dụng cho ngắn gọn, chính xác hơn.
3. Tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì hướng dẫn, quản lý việc sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý để treo cáp viễn thông theo quy định của pháp luật về xây dựng và quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.
2. Chủ trì kiểm tra việc quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến hệ thống cáp treo viễn thông; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, kiểm tra và xử lý các vấn đề liên quan đến hệ thống cáp treo viễn thông.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chỉ đạo Công ty Điện lực Lai Châu xem xét việc sử dụng cột điện và hạ tầng điện lực để treo cáp viễn thông theo quy định.
2. Chủ trì kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp sử dụng cột điện để treo cáp viễn thông ảnh hưởng đến an toàn lưới điện và hành lang bảo vệ công trình điện lực.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp điện lực, doanh nghiệp viễn thông trong công tác quản lý, kiểm tra và xử lý các vấn đề liên quan đến việc treo cáp viễn thông trên cột điện.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý.

2. Chủ trì kiểm tra, phát hiện các trường hợp hệ thống cáp treo viễn thông không bảo đảm an toàn, cáp không còn sử dụng hoặc ảnh hưởng đến mỹ quan trên địa bàn; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý theo quy định.

3. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trong việc chỉnh trang, thu hồi, di dời và xử lý hệ thống cáp treo viễn thông trên địa bàn.

Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông và đơn vị quản lý cột treo cáp

1. Chấp hành quy định của pháp luật về viễn thông, xây dựng, điện lực và các quy định có liên quan.

2. Thực hiện quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống cáp thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xử lý sự cố, bảo đảm an toàn hệ thống cáp treo viễn thông.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn hệ thống cáp do mình quản lý.

5. Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện các hoạt động lắp đặt mới, cải tạo, di dời, chỉnh trang hoặc thu hồi cáp không còn sử dụng trên địa bàn để phục vụ công tác phối hợp quản lý khi cần thiết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định./.